Sách hoc mo lòng

SÁCH HỌC MỞ LÒNG

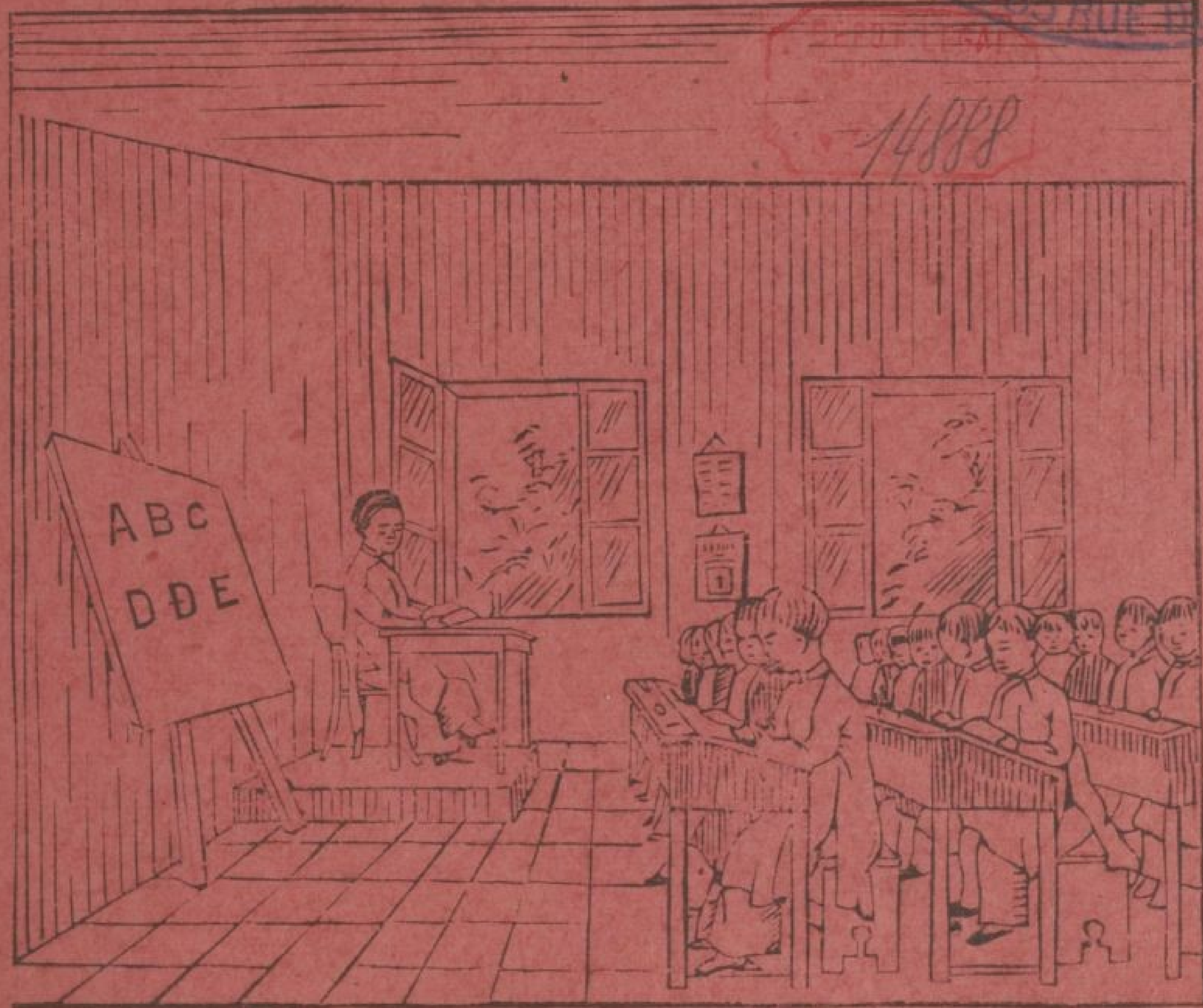
幼學開心國語書

Nhà in LONG QUANG

85 Rue du Coton **HANOI**

XUẤT BẢN NĂM 1931





幼學開心國語書

SÁCH MỞ LÒNG



HANOI

LONG - QUANG xuất-bản

85, Phố Hàng Bông

1931

LỐI VIẾT CHỮ HOA (磊曰𡨸花)

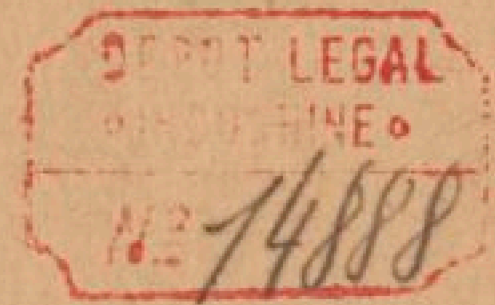
A B C D Đ E
G H I K L M
N O Ơ Q R S T
Ư V X Y

CHỮ THƯỜNG (𡨸常)

a b c d đ e g h
i k l m n o p q
r s t u ư x y

CHỮ SỐ (𡨸數)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
一	二	三	四	五	六	七	八	九	十



LỐI IN CHỮ HOA (磊印𡨸花)

A B C D Đ E G H I

阿 掋 伿 羝 堤 咴 羝 喝 衣

K L M N O P Q R S

歌 咴呥 婏𪾺 嫣那 鳴 噼 歸 咴唥嚻仕

T U V X Y

犀 幽 撝 乙仕 衣旗烈

CHỮ THƯỜNG (𡨸常)

a b c d đ e g h i k l m

n o p q r s t u v x y

CHỮ SỐ (𡨸數)

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

CHỮ SỐ LA-MÃ (𡨸数羅馬)

I II III IV V VI VII VIII IX X

12 CHỮ ÂM (𨑮𠄩𡨸音)

A Ă Â E Ê I Y O Ô Ơ

阿 亞 啞 咴 繄 衣 衣旗烈 鳴 烏 唥

U Ư

幽 於

VẦN BẰNG (韻朋)

悲阿 巴 **Ba bă bâ be bê bi bo bô bơ bu bư**

伬阿 歌 **Ca că câ** ***ke kê ki*** **co cô cơ cu cư**

伬喝阿 吒 **Cha chă châ che chê chi cho chô chơ chu chư**

羝阿 伽 **Da dă dâ de dê di do dô dơ du dư**

提阿 多 **Đa đă đâ đe đê đi đo đô đơ đu đư**

羝阿 鴚 **Ga gă gâ** ***ghe ghê ghi*** **go gô gơ gu gư**

羝衣阿 嘉 **Gia giă giâ gie giê gi gio giô giơ giu giư**

喝阿
啊 Ha hă hâ he hê hi ho
hô hơ hu hư

歌喝阿
柯 Kha khă khâ khe khê khi
kho khô khơ khu khư

哝賒阿
羅 La lă lâ le lê li
lo lô lơ lu lư

媕賒阿
麻 Ma mă mâ me mê mi
mo mô mơ mu mư

媽賒阿
椰 Na nă nâ ne nê ni
no nô nơ nu nư

媽羝阿
娥 Nga ngă ngâ *nghe* *nghê*
nghi ngo ngô ngơ ngu ngư

螞喝阿
牙 Nha nhă nhâ nhe nhê nhi
nho nhô nhơ nhu như

嚩喝阿
坡 Pha phă phâ phe phê phi
pho phô phơ phu phư

歸幽阿
戈 Qua quă quâ que quê
qui quo quô quơ

呿呞阿
罨 Ra ră râ re rê ri
ro rô rơ ru rư

譪仕阿
沙 Sa să sâ se sê si
so sô sơ su sư

犀阿
些 Ta tă tâ te tê ti
to tô tơ tu tư

犀呿
脎阿
查 Tra tră trâ tre trê tri
tro trô trơ tru trư

犀喝阿
他 Tha thă thâ the thê thi
tho thô thơ thu thư

𡨸阿 披 Va vă vâ ve vê vi
vo vô vơ vu vư

乜仕阿 賖 Xa xă xâ xe xê xi
xo xô xơ xu xư

VẦN TRẮC (韻陟)

A Ă Â

Ac ăc âc ach ai am ăm âm an
ăn ân ang ăng âng anh ao ap
ăp âp at ăt ât au âu ay ây

E Ê

Ec êc êch em êm en ên eng
êng ênh eo ep êp et êt êu

I Y

Ia ic ich iêc iêm *yêm* iên *yên*
iêng iêp iêt *yêt* iêu *yêu* im in
ing inh ip it iu

O Ô Ơ

Oa oac oăc oach oai oam oăm
oan oăn oang oăng oanh oap oăp
oat oăt oay oc ôc ơc ooc
ôôc oe oec oem oen oeng oêp
oet oi ôi ơi om ôm ơm on
ôn ơn ong ông ơng oong
ôông op ôp ơp ot ôt ơt

U Ư

Ua ưa uâm uân uâng uâp uât
uây uc ưc uê uêc uêch uên uêng
uênh uêp uêt ui ưi um ưm un
ưn ung ưng uơ uôc ươc uôi ươi
uôm ươm uôn ươn uông ương
uôp ươp uôt ươt ươu up ưp
ut ưt ưu uy uya uych uyêc uyên
uyênh uyêt uynh uip uyt

NĂM DẤU (𠄼 𨁪)

Năm dấu nảy đề đánh trên những chữ âm cho thành tiếng, khi biết đánh vần.

.	(dấu nặng)	𨁪 碨	Thí dụ	` bạ
'	(dấu sắc)	𨁪 色		bá
`	(dấu huyền)	𨁪 玄		bà
?	(dấu hỏi)	𨁪·晦		bả
~	(dấu ngã)	𨁪 我		bã

CÁC DẤU CHẤM CÂU

(Phân biệt khác nhau)

, dấu phầy đề ngắt câu ngắn.

; dấu chấm phầy đề ngắt câu chưa hết mạch.

. dấu chấm đề chấm đứt câu hết mạch.

: hai chấm đề kề việc sắp nói.

? dấu hỏi đề chấm câu hỏi.

! dấu kêu đề chỉ điều vui mừng, lo sợ, gở lạ, than vãn

- dấu ngang ngắn đề nối nhiều chữ làm một.

— dấu ngang dài đề phân biệt hai người nói.

( ) dấu vòng-đơn đề chua nghĩa thêm.

« » dấu vòng-kép đề dẫn lời đã nói.

BÀI TẬP ĐỌC

I

Loài người

Ta là loài người
Sinh trong giời đất
Quí hơn muôn vật
Vì có tính linh
Tai mắt thông minh
Óc tim trí tuệ
Hình hài đẹp đẽ
Diện mạo tốt tươi
Thực khác những loài
Bốn chân hai cánh.
Ông hiền ông thánh
Bởi biết đường tu
Đứa dại đứa ngu
Bởi không học đạo
Vậy nên cầu giáo
Lập lấy cách người
Kẻo nữa phí hoài
Cái thân quí báu.

II

Phải học

Thân ta quí báu
Đứng ở trong đời
Muốn dựng cách người
Phải cần học hỏi
Hàng cho tài rồi
Không học sao nên ?
Vàng tất phải rèn
Mới thành vàng tốt
Ngọc kia có truốt
Mới gọi ngọc lành
Người chẳng học hành
Sao thông nghĩa lý ?
Ta nay tuổi trẻ
Phải gắng công phu
Học để chữa ngu
Học cho mở trí
Học văn học lễ
Theo cố kịp người
Kẻo chúng bạn cười
Là người bất học !

III

Tập Lễ phép

Phẩm cách làm người
Trước cần lễ phép
Mặt mày tốt đẹp
Vô phép cũng hư
Ta phải nên trừa
Những đều hỗn láo
Con người ngược ngạo
Ai chẳng chê bai ?
Ấy kẻ vô loài
Ta đừng theo thói
Khi ăn khi nói
Khi đứng khi ngồi
Phải cứ hẳn hoi
Giữ gìn cặn kẽ
Ông bà cha mẹ
Thân thích họ hàng
Hàng xóm láng riềng
Ông thầy chúng bạn
Chớ nên ngạo mạn
Phải có lễ nghi
Biết đạo tôn ti
Biết phận trên dưới
Biết đường kính ái
Biết nhẽ khiêm nhường
Thế mới rõ ràng
Là người có hạnh
Ông Hiền ông Thánh
Xưa cũng thế thôi
Ta phải học đòi
Sao cho học đạo ?

IV

Tập Siêng năng

Người không cố sức
Lười biếng sinh quen
Tính đã gây nên
Lâu ngày khó trữa
Ví như con ngựa
Không cưỡi bất kham
Con trâu không làm
Lộn cầy chạy đẽo
Làm người phải liệu
Lo lấy cái thân
Nếu chẳng chuyên cần
Bởi đâu khôn biết ?
Mắt không cần liếc
Tốt sấu biết gì ?
Tai không cần nghe
Dở hay mít đặc
Tay không cần nhắc
Làm lụng được chi ?

Chân không cần đi
Xa gần sao tới ?
Học không cần hỏi
Chữ nghĩa sao thông ?
Làm chẳng cần công
Nghiệp nghề sao rồi ?
Vậy khi trẻ tuổi
Phải tập siêng năng
Chớ có chơi sằng
Học phường du thủ.
Sang hèn giầu khó
Bởi cần, chẳng cần.
Cần tất ấm thân
Chẳng cần mạt kiếp
Kìa gương tầy liếp
Coi có xa đâu ?
Nên phải nhớ câu :
« Cần vô giá bảo »

V

Tập Tiết kiệm

Ta đang thủa nhỏ
Của chửa làm ra
Nương tựa mẹ cha
Phải nên tiết kiệm
Gạo nhờ cha kiếm
Áo cậy mẹ may
Nhọc sức đêm ngày
Mầu hôi nhễ nhại
Ta mặc sợi vải
Phải tiếc công làm
Ta ăn bát cơm
Phải coi của quí
Chớ nên hoài phí
Chớ có hoang toàng
Lọ cứ cao lương
Lọ cần vóc gấm ?
Quí hồ no ấm
Không phải cầu kỳ
Sa sỉ hay gì
Tổ phiền cha mẹ
Ta nên có chí
Tần tiện giữ gìn
Áo mặc thường liền
Cơm ăn thường đủ
Dẫu không giầu có
Cũng chẳng bần cùng
Kìa ta thử trông
Những phường sa sỉ
Tiêu dùng hoang phí
Sinh nỗi khó nghèo
Thánh-nhân giậy điều :

« Kiệm là mĩ đức »
Ta nên cố sức
Tập luyện cho quen
Kẻo nữa có phen
Hối mả không kịp !

VI

Tập nghề nghiệp

Chúng ta ngày nay
Đang thì tuổi trẻ
Tất nên lập chí
Học nghiệp học nghề.
Kẻo nữa người chê
Là người vô nghệ
Người ta gì quí ?
Hơn nghệ trong tay
Nhưng muốn cho hay
Phải cần tập luyện
Hoặc học kinh truyện
Tập cách làm thầy
Hoặc học cấy cầy
Tập đường làm ruộng
Hoặc học công tượng
Tập nghiệp thợ thuyền
Hoặc học tính biên
Tập nghề buôn bán
Hàng trăm hàng vạn
Nghề nghiệp thiếu chi
Tính toán phải minh
Minh tinh một nghề
Ấy mình sang trọng.
Những người vô dụng
Ai cũng dể khinh
Vậy lúc tuổi xanh
Phãi nên dèn tập
Nếu không cần cấp
Luyện tập quen tay
Sợ nữa sau này
Kiếm phần sinh lý

VII

Hiếu Đễ

Đạo người cư xử
Đầu ở trong nhà
Nhà có mẹ cha
Phải nên hiếu thảo
Ở cho phải đạo
Chọn phận làm con
Ra kính vào tôn
Sớm thăm tối hỏi
Chớ nên dằn dỗi
Chớ để mất lòng
Chớ đi chơi dong
Để cha mẹ giận

Chớ có ng o ngận
Để cha mẹ phiền
Cha mẹ giậy khuyên
Phải nên thụ giáo
Cha mẹ sai bảo
Phải kịp vâng nhời
Đang buổi thiếu thời
Thế đả phải đạo.
Để đường đại hiếu
Báo đáp vô cùng
Đức mẹ như sông
Công cha như bề
Trân cam chưa phỉ
Chung đỉnh chưa đền
Khi cả lớn lên
Sẽ mong bảo bổ.

*
* *

Anh em máu mủ
Một ruột xẩn ra
Xum họp thuận hòa
Gia đình vui nhất
Phải có tự chựt
Anh trước em sau
Phải biết thương yêu
Anh nhường em kính
Chớ nên tranh cạnh
Như chông như gai
Chớ nên bỏ dời
Xẻ xương xẻ máu
Đậu đun cẳng đậu
Thịt nấu nồi da
Anh em chẳng hòa
Người ta khinh bỉ
Ta nên phải nghĩ
Giữ lấy luân thường
Phẩm cách sang vang
Trước từ hiếu để
Thánh hiền phẩm quí
Chính bởi đấy ra
Vậy nên chúng ta
Đầu bài học đó.

VIII

Trung tín

Trung là bụng thật
Tin là bụng tin
Làm người cốt nên
Bụng này làm chủ
Thật thời không phụ
Tin thời không sai
Nói chẳng đổi nhời
Ở không giở mặt

Thật hay cảm vật
Tin mới được người
Mình chẳng dối ai
Ai can nỡ dối ?
Mình chẳng phản bội
Ai phản bội mình
Hay gì dụng tình
Xử lòng quay quắt ?
Mìn đã chẳng thật
Ai thật với mìn ?
Chú đã chẳng tin
Ai tin gì chú ?
Vậy nên phải chủ
Lấy bụng thật tin
Dạ ở cho bền
Trước sau như một
Nói nhời khôn gột
Vững chãi không hai
Ngoài chẳng thẹn người
Trong không thẹn bụng
Quỉ thần cũng trọng
Giời đất cũng soi
Lọ là người đời
Ai không cảm phục?
Can gì chi chục
Theo thói vô loài ?
Nói dông nói dài
Lường thầy phản bạn
Học tuồng khốn nạn
Hư cả các người
Hỡi chị em ơi
Xin chừa lừa dối !

IX

Liêm sỉ

Người vô liêm sỉ
Sao gọi là người ?
Mang tiếng ở đời
Để nhơ với chúng
Vô liêm : bẩn bụng
Vô sỉ : mặt rầy
Giống người bỉ tiện
Còn bực nào hơn ?
Ăn bẩn an càn
Lấy nhảm lấy bậy
Vét vơ mò quấy
Chẳng biện phải chăng
Người ta gọi rằng :
« Cái đồ tham bỉ »
Chơ chơ mặt ỷ
Sơn sớn mõm cày
Người chửi cũng thây

Người chê chẳng chấp
Ăn trộm ăn cắp
Đánh chẳng biết đau
Làm tớ làm hầu
Mắng không biết tủi
Câu cản cũng nói
Nói chẳng ngượng nhời
Miếng bẩn cũng sơi
Sơi không ngại dạ
Dâm ô dĩ thõa
Tủ rượu quàng xiên
Lừa lọc đảo điên
Ba que xỏ lá
Người ta sỉ vả
Thế gọi mặt mo.

Ấy những cái trò
Vô liêm vô sỉ
Ta nên dăn chí
Đừng tập nhiễm vào
Gìn giữ làm sao
Hoàn toàn nhân cách
Giữ mình cho sạch
Giữ tiếng cho thanh
Thấy sấu sa nhanh
Biết nhơ chậy chóng
Đèn không thẹn bóng
Gương chẳng thẹn hình
Như thế mới thành
Cách người cao quí

CHUNG

BẢN CỬU CHƯƠNG

ĐỂ TÍNH NHÂN

2	lần	1	là	2	5	lần	1	là	5	8	lần	1	là	8
2	»	2	»	4	5	»	2	»	10	8	»	2	»	16
2	»	3	»	6	5	»	3	»	15	8	»	3	»	24
2	»	4	»	8	5	»	4	»	20	8	»	4	»	32
2	»	5	»	10	5	»	5	»	25	8	»	5	»	40
2	»	6	»	12	5	»	6	»	30	8	»	6	»	48
2	»	7	»	14	5	»	7	»	35	8	»	7	»	56
2	»	8	»	16	5	»	8	»	40	8	»	8	»	64
2	»	9	»	18	5	»	9	»	45	8	»	9	»	72
3	lần	1	là	3	6	lần	1	là	6	9	lần	1	là	9
3	»	2	»	6	6	»	2	»	12	9	»	2	»	18
3	»	3	»	9	6	»	3	»	18	9	»	3	»	27
3	»	4	»	12	6	»	4	»	24	9	»	4	»	36
3	»	5	»	15	6	»	5	»	30	9	»	5	»	45
3	»	6	»	18	6	»	6	»	36	9	»	6	»	54
3	»	7	»	21	6	»	7	»	42	9	»	7	»	63
3	»	8	»	24	6	»	8	»	48	9	»	8	»	72
3	»	9	»	27	6	»	9	»	54	9	»	9	»	81
4	lần	1	là	4	7	lần	1	là	7	10	lần	1	là	10
4	»	2	»	8	7	»	2	»	14	10	»	2	»	20
4	»	3	»	12	7	»	3	»	21	10	»	3	»	30
4	»	4	»	16	7	»	4	»	28	10	»	4	»	40
4	»	5	»	20	7	»	5	»	35	10	»	5	»	50
4	»	6	»	24	7	»	6	»	42	10	»	6	»	60
4	»	7	»	28	7	»	7	»	49	10	»	7	»	70
4	»	8	»	32	7	»	8	»	56	10	»	8	»	80
4	»	9	»	36	7	»	9	»	63	10	»	9	»	90